

Biến đổi sinh kế của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới

(Nghiên cứu trường hợp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội)¹

Nguyễn Thị Phương^(*)

Tóm tắt: Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tiến hành xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh nền kinh tế địa phương phát triển chậm, người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp với thu nhập bình quân đầu người thấp, kết cấu hạ tầng chưa bảo đảm. Do đó, người dân nơi đây phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là việc chuyển đổi phương thức sản xuất, biến động về đất đai, môi trường... Bài viết tìm hiểu, phân tích những thay đổi trong thực hành sinh kế của người dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội trong quá trình xây dựng nông thôn mới, qua đó bàn luận về những ảnh hưởng của nó đối với thực hành văn hóa của người nông dân trong bối cảnh nông thôn đổi mới.

Từ khóa: Biến đổi sinh kế, Nông thôn mới, Nông dân, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Abstract: The new-style rural building program has been conducted in Phu Xuyen district, Hanoi city in the context of stagnant local economic development, residents' deep attachment to agricultural production with low per capita income, and unsecured infrastructure. Therefore, they face several challenges, especially changes in production methods, land and environment, etc. The article analyzes changes in Phu Xuyen local people's livelihoods in the process of new-style rural building; thereby, discusses its effects on farmers' cultural practices in the context of rural innovation.

Keywords: Changes in Livelihoods, New-style Rural Building, Farmers, Phu Xuyen District, Hanoi City, Vietnam

Mở đầu

Nằm ở cửa ngõ phía Nam của Thủ đô Hà Nội, huyện Phú Xuyên được quy hoạch là một trong năm đô thị vệ tinh nên có điều kiện và lợi thế để phát triển. Huyện có 25

xã, 2 thị trấn với dân số khoảng 226.752 người, số người trong độ tuổi lao động là gần 118.000 người (chiếm trên 60% dân số) (UBND huyện Phú Xuyên, 2020). Từ năm 2011 đến nay, thực hiện Chương trình

^(*)ThS., Tạp chí Cộng sản;

Email: nguyenhaphuong110@gmail.com

¹ Số liệu bài viết là một phần kết quả khảo sát của Đề tài Luận án tiến sĩ “Biến đổi văn hóa trong quá trình xây dựng nông thôn mới (nghiên cứu trường

hợp huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội)” do tác giả thực hiện vào năm 2019-2020 với các phương pháp điền dã, quan sát và phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ cấp thôn/xã/huyện và người dân, đồng thời tổng hợp, phân tích các nguồn tài liệu thứ cấp.

xây dựng nông thôn mới, các xã trên địa bàn huyện Phú Xuyên có nhiều chuyển biến trên các phương diện, từ diện mạo vật chất đến hạ tầng cơ sở cũng như đời sống tinh thần. Bên cạnh nền tảng là nghề nông nghiệp truyền thống, người dân nơi đây đã có sự tính toán, năng động, tích cực trong chuyển đổi sinh kế, lựa chọn cho mình những phương thức mưu sinh phù hợp với bối cảnh nông thôn đổi mới.

1. Khái quát về sinh kế truyền thống của người dân huyện Phú Xuyên

Theo *Địa chí Hà Tây*, làng xã ở huyện Phú Xuyên thường được xây dựng trên những triền đất cao, phía bên trong đê, dọc theo con sông Nhuệ, đặc biệt đối với những làng xóm thuộc vùng đồng chiêm trũng thì nhà cửa đều phải vượt đất đắp nền cao tránh ngập lụt. Đường làng, ngõ xóm cũng đều được đắp cao, nhưng thường vào mùa mưa lũ tháng Bảy, tháng Tám hằng năm vẫn không tránh khỏi ngập nước. Vì thế, việc đi lại của người dân rất khó khăn. Những năm nước lớn, ngập sâu, người dân đi lại bằng thuyền nan, “sáu tháng đi bằng tay, sáu tháng đi bằng chân” (Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí, 2011: 654). Đời sống của người dân quanh năm trông vào một vụ chiêm, bắt cá đồng. Việc đồng áng hoàn toàn phụ thuộc vào con nước, “chiêm khô mùa thối” (Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí, 2011: 104, 105).

Ca dao xưa ghi lại rằng “Phú Xuyên đồng trắng nước trong/Thóc gạo thì ít, rêu rong thì nhiều”. Điều này phản ánh thực tế cách đây hàng chục năm về trước, khi hệ thống thủy lợi chưa được hoàn thiện, trong khi huyện Phú Xuyên thuộc vùng trũng, mỗi năm chỉ cấy được một vụ lúa, còn từ tháng Tư đến gần Tết Nguyên đán đồng ruộng ngập trắng nước. Do đặc thù đó nên trồng trọt được coi là sinh kế chủ yếu của người nông dân nơi đây. “Xưa kia, vùng đất này chỉ trồng được

giống lúa thân cao, cứng cây và giống nếp chiêm, chịu nước giỏi. Tuy nhiên, loại giống này cho năng suất thấp và thất thường” (Đỗ Thị Hào, 2012: 102). Cùng với sự đầu tư cải tạo hệ thống mương máng phục vụ tưới tiêu và tiến bộ của khoa học - kỹ thuật, từ năm 1960 trở lại đây, ở huyện Phú Xuyên đã xuất hiện nhiều giống lúa mới có chất lượng cao, giá trị kinh tế lớn như Tám thơm, Bắc thơm, Nếp quýt... Giờ đây, người nông dân đã cấy 2 vụ và gieo trồng vụ đông. Nhiều nơi trồng xen hoa màu, ngô, khoai, đậu, lạc... (Đỗ Thị Hào, 2012: 108).

Trước khi bước vào thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, người dân huyện Phú Xuyên chủ yếu canh tác các giống lúa lai 2 dòng, Khang dân, Q5 và các giống này được đưa vào sản xuất đại trà. Ngoài 2 vụ lúa, cây vụ đông với các loại cây trồng như đậu tương, khoai tây, rau màu... cũng được đưa vào trồng trọt nhằm gia tăng thu nhập. Bên cạnh đó, người dân nơi đây còn có thêm nghề chăn nuôi, chủ yếu là trâu, bò, lợn, gia cầm, thủy cầm. Đặc biệt, người dân một số xã như Phú Yên, Đại Xuyên còn chú ý đến khâu đầu tư con giống, với nguồn cung cho thị trường từ 18 đến 20 triệu con/năm (Phạm Thanh Quế, 2011: 41, 37). Cùng với chủ trương chuyển đổi phương thức sản xuất, các hộ gia đình ở huyện Phú Xuyên đã chuyển đổi diện tích đất trồng lúa vùng trũng (vụ mùa ngập nước) sang canh tác theo phương thức lúa - cá, thủy cầm. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này chỉ mới mang tính tự phát, chưa tạo ra những vùng sản xuất tập trung.

Huyện Phú Xuyên vốn được coi là cái nôi của nhiều làng nghề nổi tiếng, như: giày da Phú Yên; may mặc Văn Từ; khám trai Chuôn Ngọ; đồ gỗ Tân Dân, Văn Nhân; cơ kim khí Đại Thắng; sản xuất mây giang đan, đan cỏ tế Phú Túc; làm tò he ở thôn

Xuân La, xã Phương Dục..., tạo ra nhiều việc làm cho người nông dân trong những thời điểm nông nhàn, giúp họ cải thiện đời sống. Với lợi thế đó, người dân nhanh chóng bắt kịp nhu cầu của thị trường, phát triển mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ cả về số lượng và chất lượng, thị trường hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng. Các sản phẩm thủ công truyền thống được trao đổi, mua bán khắp trên toàn quốc và còn được xuất khẩu ra nước ngoài.

2. Biến đổi sinh kế của người dân huyện Phú Xuyên trong quá trình xây dựng nông thôn mới

a) Bối cảnh biến đổi sinh kế

Tác động của các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân: Những năm qua, huyện Phú Xuyên đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp - nông thôn. Căn cứ tình hình thực tiễn, huyện Phú Xuyên quyết định lựa chọn 2 nội dung đột phá và thực hiện theo 2 giai đoạn trong công tác xây dựng nông thôn mới, gồm: (i) xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước nông thôn mới thay cho quy ước làng văn hóa; (ii) thực hiện Đề án cơ giới hóa nông nghiệp.

Giai đoạn I (2011-2015): Huyện lựa chọn nội dung cơ giới hóa nông nghiệp và xây dựng, tổ chức thực hiện “Quy ước xây dựng nông thôn mới” làm khâu đột phá trong công tác xây dựng nông thôn mới. Huyện đã ban hành chính sách hỗ trợ tập thể, cá nhân mua máy cấy từ 40-45 triệu đồng/máy, chỉ đạo các UBND xã hỗ trợ 10 triệu, hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ 15 triệu, hỗ trợ 50% tiền mua giá thể¹ đối với các diện tích cấy

máy, hỗ trợ 100% giống lúa mới chất lượng cao và các mô hình sản xuất điểm (UBND huyện Phú Xuyên, 2019).

Giai đoạn II (2016-2019): Huyện tập trung hỗ trợ giống cây, con và các mô hình sản xuất trình diễn, mô hình sản xuất điểm; tiếp tục hỗ trợ từ 50-80% tiền mua giá thể đối với các diện tích cấy máy, hỗ trợ 100% giống lúa mới chất lượng cao và các mô hình sản xuất điểm (UBND huyện Phú Xuyên, 2019).

Tác động của công tác dồn điền đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế: Ở huyện Phú Xuyên, trước đây mỗi hộ gia đình được chia từ 4-10 thửa đất, hộ nhiều có từ 15-17 thửa, vừa có thửa tốt, thửa xấu, vừa có thửa ở xa, ở gần, có những thửa diện tích chỉ vài chục mét vuông. Hệ thống bờ thửa chiếm diện tích đất rất lớn. Hệ thống thủy lợi nhỏ, hẹp, chất lượng kém,... (Xem: Phạm Thanh Quế, 2011: 41). Trước những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, người dân trong huyện đã tập trung ruộng đất để tạo thành các ô thửa lớn song chủ yếu đều là tự phát, không có sự giám sát của chính quyền.

Thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa nằm trong giai đoạn I của Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Phú Xuyên giai đoạn 2010-2020 (ngày 21/12/2010), mỗi hộ dân trong huyện đã giảm số thửa một cách đáng kể, trung bình mỗi hộ chỉ còn từ 2-3 thửa; nhiều hộ gia đình chỉ còn 1 thửa ruộng, nhưng diện tích các thửa đất tăng lên; hình thành các trang trại quy mô lớn. Đồng ruộng được quy hoạch lại, hệ thống giao thông, thủy lợi được cải tạo, xây mới, kiên cố hóa, người dân chủ động trong việc tưới tiêu, giảm bớt các chi phí không đáng có.

Bằng sự tích cực, chủ động của chính quyền và nhân dân, trong 2 năm (2012-2013), công tác dồn điền đổi thửa ở huyện

¹ Giá thể là tên gọi chung của hỗn hợp, vật liệu giúp tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng. Giá thể thường được trộn từ các vật liệu khác như phân hữu cơ (vỏ cây, chất thải xanh), xơ dừa, sợi gỗ, rêu, than bùn hoặc các thành phần khác...

Phú Xuyên đã cơ bản hoàn thành. Toàn huyện đã dồn điền đổi thửa được 9.060 ha, đạt 105,2% so với diện tích thành phố giao (8.607,4 ha); diện tích đất dôi dư sau dồn điền đổi thửa là 67,17 ha. Sau khi dồn đổi ruộng đất, quy mô, diện tích các loại đất sản xuất nông nghiệp có sự thay đổi. Quy mô thửa ruộng lớn hơn, số thửa ít hơn và tập trung hơn, đối với một số ruộng thấp trũng trước đây trồng một vụ lúa bắp bệnh, kém hiệu quả, hiện nay người dân đã chủ động chuyển sang thâm canh các mô hình có hiệu quả kinh tế cao như: lúa - cá, lúa - cá - vịt hoặc lúa - cá - sen..., hình thành các trang trại chăn nuôi với quy mô lớn. Một số mô hình được nhiều hộ gia đình đưa vào thực hiện đem lại hiệu quả kinh tế cao. Giá trị sản xuất đạt từ 200-230 triệu đồng/ha/năm, có mô hình đạt từ 400-500 triệu đồng/ha/năm (UBND huyện Phú Xuyên, 2019).

b) Chuyển đổi sinh kế của người dân Phú Xuyên trong quá trình xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, người dân huyện Phú Xuyên đã có sự tính toán để chuyển đổi phương thức làm ăn theo hướng vừa duy trì và phát triển các ngành, nghề truyền thống, vừa phát triển thêm các nghề buôn bán, dịch vụ và tham gia vào các loại hình sinh kế mới. Cụ thể là:

Những biến đổi trong hoạt động nông nghiệp: Sau 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, nền sản xuất nông nghiệp của huyện Phú Xuyên bước đầu phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng cao và cơ giới hóa. Cơ cấu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản, giảm tỷ trọng ngành trồng trọt. *Trong trồng trọt*, người dân đã áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, mô hình mới như sản

xuất lúa ứng dụng biện pháp thâm canh cải tiến SRI, thí điểm các lúa giống mới như CXT 30, JO2, Đài thơm 8, Bắc hương 9... bước đầu đem lại kết quả tốt. Song song đó, người dân còn tích cực áp dụng máy móc trong hoạt động nông nghiệp. Gieo mạ khay, cấy máy giúp giảm sức lao động, mạ ít bị chuột, sâu bọ phá hoại. Đồng thời, giảm việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt là thuốc diệt cỏ - loại thuốc độc hại tới môi trường, đa dạng sinh học của vùng sản xuất nông nghiệp và sức khỏe con người. *Trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản*, người dân chuyển mạnh từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, liên doanh, liên kết. Tính đến tháng 7/2019, trên địa bàn huyện có 95 trang trại đạt tiêu chí mới (tăng 61 trang trại so với năm 2010). Giá trị sản phẩm nông nghiệp đạt 104,7 triệu đồng/ha, tăng 16,9 triệu đồng so với năm 2010 (UBND huyện Phú Xuyên, 2019).

Áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp: Theo chủ trương của huyện, toàn bộ khu vực phía Đông chủ yếu trồng cây ăn quả, rau màu, khu vực phía Tây trồng lúa chất lượng cao. Theo đó, các mô hình đều đem lại thu nhập cao. Mô hình nhỏ nhất cũng đem lại cho các hộ dân thu nhập vài trăm triệu/năm, có mô hình cho thu nhập lên đến vài tỷ/năm. Có thể kể đến mô hình trồng măng tây ở xã Hồng Thái sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm nước, trồng trong nhà màng; mô hình trồng dưa lưới tại xã Minh Tân; một số trang trại chăn nuôi tập trung ở các xã Phúc Tiến, Châu Can, Quang Lãng, Tân Dân, Hồng Thái sử dụng giống mới nhập nội, chăn nuôi theo công nghệ chuồng kín có hệ thống điều tiết nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, có hệ thống máng ăn, uống tự động... (UBND huyện Phú Xuyên, 2019).

Những biến đổi trong hoạt động tiểu thủ công nghiệp: Người dân huyện Phú Xuyên

tiếp tục duy trì, phát triển các nghề thủ công, sản xuất tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Trước đây, khoa học kỹ thuật chưa phát triển nên thu nhập từ nông nghiệp và nghề thủ công thường chỉ đủ ăn, dư thừa không đáng kể. Đến thời kỳ đổi mới, người dân nơi đây bắt đầu mở mang ngành, nghề và du nhập thêm một số nghề khác, tiêu biểu như nghề mộc. Từ hiệu quả của nghề mộc đem lại, người dân sáng tạo nên những sản phẩm thủ công mỹ nghệ độc đáo, đặc sắc với các nguyên liệu đặc trưng của địa phương, điển hình như đồ gỗ Phú Xuyên (sập, tủ thờ, tranh, bàn, ghế...). Năm 2020, 100% làng, cụm dân cư trên địa bàn huyện đều có nghề. Trong đó, 49 làng được công nhận là làng nghề truyền thống, tăng 9 làng so với năm 2015. Số lao động sản xuất tiểu thủ công nghiệp chiếm 40%. Kinh tế hộ gia đình làng nghề phát huy hiệu quả, thu nhập của người lao động tăng rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người đạt 52 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 4,98% năm 2015 xuống còn 0,77% năm 2020 (Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Xuyên, 2020).

Thương mại và dịch vụ: Đây là lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2020 ước đạt 1.539,16 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2019 (UBND huyện Phú Xuyên, 2020). Với sự phát triển của nhiều loại hình dịch vụ như viễn thông, ngân hàng, nhà hàng, khách sạn..., đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân huyện Phú Xuyên trở nên thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, cùng với việc sửa chữa, cải tạo các chợ nông thôn, người dân còn phát triển thêm các nghề kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ và mở mang thêm hệ thống các cửa hàng tiện lợi, kinh doanh tổng hợp trong khu dân cư; bước đầu hình thành một số siêu thị, trung tâm thương mại. Một số hoạt động sinh kế

mới cũng được hình thành như: kinh doanh nhà trọ, buôn bán các mặt hàng gia dụng, lương thực thực phẩm, sửa chữa điện lạnh, bán xe đạp/xe máy, cung cấp các dịch vụ khác trong phạm vi làng xã. Theo quan sát của chúng tôi, một số dịch vụ khác phục vụ đời sống của cư dân đô thị cũng xuất hiện như dịch vụ vui chơi, giải trí, cafe, quán bia, trung tâm thể dục thẩm mỹ... Ngoài ra còn có một số nghề mang tính “thời vụ” như xe ôm, xe ôm công nghệ (Grab), dịch vụ cầm đồ, chuỗi quán ăn nhanh, cafe nhượng quyền...

Quan sát ở một số làng nghề cho thấy, có những hộ gia đình chuyển sang cung ứng nguyên liệu đầu vào cho sản phẩm do nhận thấy khâu cung ứng mang lại lợi nhuận cao hơn so với khâu trực tiếp sản xuất. Ở một số làng quê thuộc xã Chuyên Mỹ, Phú Túc, Đại Thắng, Tân Dân,... các hộ dân có nhà ở ven mặt đường thường mở cửa hàng làm đầu mối nhập nguyên vật liệu cung cấp cho các hộ làm nghề. Một số cơ sở đầu mối đứng ra thiết kế sản phẩm, tìm mối hàng rồi đặt hàng các hộ dân trong làng sản xuất, bảo đảm đầu ra cho sản phẩm thủ công làng nghề.

Thương mại trực tuyến: Ngày nay, tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã mở ra nhiều kênh tiêu thụ, người nông dân thế hệ mới không chỉ bán hàng theo cách truyền thống mà chủ động mở rộng bán hàng thông qua các kênh thương mại trực tuyến, mạng xã hội... Nếu như trước đây người dân ở các làng nghề phải trông chờ vào các hội chợ hay sự giới thiệu của các cơ quan nhà nước để gặp gỡ đối tác, thì bây giờ có thể dễ dàng tìm kiếm sản phẩm của các làng nghề bằng công cụ trên mạng Internet, có thể dễ dàng nắm bắt được nhu cầu của khách hàng dựa trên nền tảng phân tích dữ liệu kỹ thuật số...; giúp tiết

kiệm các chi phí trong hoạt động thương mại, giảm 5-10% chi phí sản xuất (Thanh Hiền, 2018). Một số nghệ nhân làng nghề Phú Xuyên chủ động tương tác trực tuyến với khách hàng để cùng tham gia vào thiết kế mẫu mã sản phẩm. Một số cơ sở sản xuất khảm trai, đồ gỗ mỹ nghệ đã xây dựng được các trang thương mại điện tử nhằm quảng bá sản phẩm, như cơ sở Đồ gỗ Hoàng Hiệp, Đồ gỗ Mỹ Hà, Tranh khảm trai ốc mỹ nghệ Đại Cát, mỹ nghệ Bích Ngọc,... (Phòng văn sâu cán bộ huyện).

Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu làng nghề:

Huyện Phú Xuyên đang triển khai và hoàn thiện hạ tầng Khu Công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội, 4 cụm công nghiệp làng nghề ở các xã Phú Túc, Đại Thắng, Phú Yên, Vân Từ (UBND huyện Phú Xuyên, 2020). Trong xây dựng nông thôn mới, người dân nơi đây bắt nhịp nhanh khi chủ động lựa chọn sản phẩm đặc trưng của địa phương mình, tạo sự liên kết trong phát triển kinh tế hộ gia đình. Huyện xây dựng được 4 cơ sở sản xuất theo chuỗi liên kết tiêu thụ trong trồng trọt, đó là: Trang trại Trương Tuấn Ninh (xã Minh Tân), Công ty cổ phần thực phẩm Vinh Hà (xã Hồng Thái), sản xuất lúa gạo của Hợp tác xã Đại Đồng - thị trấn Phú Xuyên; dịch vụ máy cày, mạ khay của Trung tâm sản xuất mạ khay Phú Hưng (xã Thụy Phú). Ngoài ra, một số hộ gia đình chăn nuôi lợn theo hình thức trang trại đã ký hợp đồng với một số công ty, tập đoàn lớn để liên kết chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học. Khi tham gia Chương trình OCOP “Mỗi xã một sản phẩm”, các sản phẩm làng nghề Phú Xuyên được người tiêu dùng đón nhận, đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã, giúp nâng cao giá trị sản phẩm (UBND huyện Phú Xuyên, 2019).

3. Một số vấn đề đặt ra đối với đời sống người dân và sự phát triển văn hóa ở nông thôn

Chuyển đổi sinh kế góp phần cải thiện thu nhập của hộ gia đình nông dân: Nhờ áp dụng khoa học - công nghệ hiện đại vào sản xuất, người nông dân huyện Phú Xuyên đã giảm bớt được sự vất vả trong sản xuất nông nghiệp và chủ động hơn trong công việc. Sản xuất nông nghiệp tăng về năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị thu nhập trên đơn vị canh tác. Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực, hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh lúa chất lượng cao, vùng cây ăn quả, rau an toàn, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản..., giúp gia tăng thu nhập cho hộ nông dân. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 15,5 triệu đồng/năm, đến cuối năm 2020 đạt 52 triệu đồng/năm. Tính đến tháng 4/2021, toàn huyện chỉ còn 461 hộ nghèo, chiếm 0,67%, không còn nhà tạm, nhà dột nát (Minh Lộc, 2021).

Đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao: Khi việc nhà nông giảm bớt, người nông dân dành nhiều thời gian hơn để làm thêm các công việc khác, cũng như dành thời gian cho hoạt động thể dục, thể thao, giải trí, văn nghệ, đi du lịch... Bên cạnh đó, khi kinh tế khá giả hơn trước, người dân cũng đầu tư sửa chữa, xây mới nhà cửa khang trang hơn. Việc khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe được người dân chú ý và chủ động hơn. Môi trường, cảnh quan nông thôn được cải thiện. Nhà văn hóa được đầu tư xây dựng mới, cải tạo khắp các thôn, xã, tạo điều kiện cho người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trong đó võ thuật, thể dục dưỡng sinh, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ tướng, xe đạp... là những môn thể thao hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tế tại mỗi địa

phương. Từ khi có nhà văn hóa thôn, mọi sinh hoạt cộng đồng được tổ chức đều đặn, như vào các dịp Trung thu, Tết Thiếu nhi, thi đấu giải bóng chuyền hơi, hội làng...

Mối quan hệ trong gia đình nông thôn được cải thiện theo chiều hướng tăng sự bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình. Phần đông các bậc cha mẹ đã có xu hướng lắng nghe, tôn trọng nguyện vọng của con cái về việc học hành, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu, sở thích, sở trường của chúng hơn thay vì bắt buộc con cái phải duy trì nghề truyền thống. Vai trò của người phụ nữ ngày càng được đề cao. Một số người vừa làm kinh tế, vừa nắm giữ vai trò nhất định trong hệ thống chính trị. Có người còn năng động, tháo vát làm chủ doanh nghiệp, nắm giữ vai trò chủ chốt trong các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp.

Tuy nhiên, sự chuyển dịch ngành nghề sản xuất gây ra *tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng ở các làng nghề và các khu vực trồng trọt, chăn nuôi*, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân nơi đây. Mặc dù nhiều cơ sở sản xuất đã trang bị khá nhiều máy móc, thiết bị hiện đại, song tình trạng khói, bụi, tiếng ồn tại các làng nghề diễn ra chưa có cách giải quyết triệt để. Ảnh hưởng từ rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, nước thải làng nghề khiến dòng sông Nhuệ quanh địa bàn huyện trở nên ô nhiễm quanh năm. Vốn được ví như “dải lụa xanh” vắt qua dải đất Tây - Nam Hà Nội, nhiều năm trước đây, người dân còn thoải mái lấy nước sông Nhuệ về sử dụng, trẻ em xuống sông vùng vẫy, nô đùa, nhưng đến nay mức độ ô nhiễm của dòng sông ngày càng trở nên trầm trọng khiến nhiều hộ gia đình sống ven bờ sông Nhuệ phải di dời, hoặc “cửa đóng then cài”, tránh mùi hôi thối từ sông bốc lên.

Các làng nghề ở huyện Phú Xuyên vốn đã có từ lâu đời, sản phẩm tinh xảo và mang đậm nét văn hóa truyền thống nhưng đa số đều tồn tại dưới dạng không thương hiệu. Điều này dẫn đến sự thua thiệt trong cạnh tranh, đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập. Việc xây dựng thương hiệu làng nghề mới chỉ được người dân các làng nghề chú ý trong vài năm gần đây. Song để xây dựng được thương hiệu cần rất nhiều điều kiện, đặc biệt là phải có kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế. Với tâm lý “cha truyền, con nối”, bằng lòng với các kỹ thuật gia truyền nên việc các hộ làm nghề xây dựng được thương hiệu là câu chuyện vẫn đang tiếp diễn.

Gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương: Rõ ràng là quá trình đô thị hóa cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn đã tác động đến sự chuyển đổi việc làm của đại bộ phận nông dân, nhiều người chuyển các hoạt động mưu sinh từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Cuộc sống của người dân tuy khá giả hơn nhưng lối sống cũng biến đổi nhanh hơn, tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, hút chích ma túy, mại dâm, bạo lực xã hội... diễn ra phức tạp hơn. Nhiều nhà hàng, quán karaoke mọc lên tiềm ẩn nguy cơ mất trật tự an toàn xã hội, gây xáo trộn làng quê, thậm chí làm rạn nứt mối quan hệ làng xóm, láng giềng.

4. Kết luận

Có thể nói, biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Phú Xuyên không chỉ chịu tác động trực tiếp từ Chương trình xây dựng nông thôn mới, mà cần phải đặt trong mối liên kết, gắn chặt với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quá trình xây dựng nông thôn mới với hàng loạt chính sách hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, máy móc thiết bị... đã phá vỡ thế độc canh cây lúa, cùng các hình thức chăn nuôi, trồng trọt nhỏ

lẻ, tự cấp tự túc của nền nông nghiệp truyền thống sang đa dạng hóa mô hình nuôi trồng với quy mô lớn, có tính thương mại và công nghiệp. Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo phương thức sản xuất hàng hóa diễn ra mạnh mẽ ở vùng nông thôn huyện Phú Xuyên, làm thay đổi căn bản vị thế, vai trò kinh tế của người nông dân, góp phần hình thành và tạo lập các mạng lưới quan hệ mới ở nông thôn. Nhóm nông dân mới giàu có, hiện đại là các chủ cơ sở sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn xuất hiện nhiều hơn. Với sự xuất hiện của các ngành, nghề mới, bức tranh sinh kế của người nông dân ở huyện Phú Xuyên trong quá trình xây dựng nông thôn mới trở nên sinh động, nhiều màu sắc. Tuy nhiên, nhiều vấn đề nảy sinh từ cuộc sống mưu sinh dần bộc lộ, tác động sâu sắc đến đời sống văn hóa của người dân trên một số chiều cạnh nhất định.

Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Phú Xuyên là huyện ngoại thành phía Nam thành phố Hà Nội với tính chất cơ bản là khu vực phát triển mới về đô thị, công nghiệp phụ trợ, nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ, xứng đáng với vai trò là cực tăng trưởng mới tại cửa ngõ phía Nam của thành phố Hà Nội. Trong tương lai, vấn đề việc làm và sự ổn định, phát triển của hộ gia đình nông thôn trước bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng ở vùng quê này sẽ đặt ra nhiều thách thức cho các nhà quản lý, cần có sự điều chỉnh chính sách phù hợp trong phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Xuyên (2020), *Báo cáo Chính trị của*

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Xuyên khóa XXIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Xuyên lần thứ XXV, tháng 7/2020.

2. Đỗ Thị Hảo (2012), *Phú Xuyên và làng khâm trai truyền thống Chuôn Ngọ*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
3. Thanh Hiền (2018), *Thương mại điện tử giúp làng nghề cất cánh*, <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Kinh-te/917254/thuong-mai-dien-tu-giup-lang-nghe-cat-can>, truy cập ngày 19/5/2021.
4. Minh Lộc (2021), *Hội nghị thông qua kế hoạch giảm nghèo của huyện năm 2021*, https://phuxuyen.hanoi.gov.vn/van-hoa-xa-hoi/-/view_content/6136925-hoi-nghi-thong-qua-ke-hoach-giam-ngheo-cua-huyen-nam-2021.html, truy cập ngày 28/4/2021.
5. Phạm Thanh Quế (2011), *Đề tài Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình tích tụ và tập trung đất đai đến hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội*, Trường Đại học Lâm nghiệp, Hà Nội.
6. Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí (2011), *Địa chí Hà Tây*, Nxb. Hà Nội.
7. Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên (2019), *Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên về Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân”*, tháng 7/2019.
8. Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên (2020), *Báo cáo của UBND huyện Phú Xuyên về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*, tháng 12/2020.